



飛達田徑會

飛達新星田徑聯賽 2019 - 第二站

女子 2007 年組 - 100米 (初賽)

名次	組別	NAME	姓名	賽員編號	成績	備註
1	3 - 3	LIE HIU YEE	李曉頤	206	13.97"	
2	3 - 5	CHUNG HOI CHING	鍾凱晴	194	14.08"	
3	3 - 7	YEUNG TSZ YAN	楊芷蕙	220	14.13"	
4	1 - 2	TSANG HOI WING	曾凱穎	851	14.62"	
5	1 - 3	ZHONG TSZ SHAN	鍾梓珊	221	14.87"	
6	2 - 7	YEUNG CHEUK WING	楊卓穎	218	15.08"	
7	1 - 6	FONG HIU LAAM	方曉嵐	197	15.61"	
8	1 - 4	SOO CHO KEI	蘇楚淇	212	15.81"	
9	3 - 8	CHAN HEI YI	陳曦怡	187	16.37"	
10	2 - 8	WONG SHEUNG KIU	黃湘菺	216	16.74"	
11	2 - 5	TO KAYLYN SZE KEI	陶詩琦	214	20.18"	
	2 - 6	CHENG CHIN WAI VICTORIA	鄭千蔚	188	DNS	
	2 - 3	CHENG SHING WAI, JOSELYN	鄭丞蔚	189	DNS	
	3 - 6	CHEUNG HOI LAM, HELEN	張凱琳	190	DNS	
	2 - 4	CHEUNG TING YAN NATALIE	張定欣	192	DNS	
	3 - 4	LAM HOI CHING	林海晴	200	DNS	
	1 - 5	MUI YUK SUET GRACE	梅鈺雪	210	DNS	
	1 - 7	SO WAI KI	蘇惠錡	211	DNS	

女子 2007 年組 - 100米 (決賽)

名次	組別	NAME	姓名	賽員編號	成績	備註
1	1 - 4	YEUNG TSZ YAN	楊芷蕙	220	14.00"	
2	1 - 6	LIE HIU YEE	李曉頤	206	14.08"	
3	1 - 3	CHUNG HOI CHING	鍾凱晴	194	14.21"	
4	1 - 5	TSANG HOI WING	曾凱穎	851	14.73"	
5	1 - 8	YEUNG CHEUK WING	楊卓穎	218	14.81"	
6	1 - 7	ZHONG TSZ SHAN	鍾梓珊	221	15.18"	
7	1 - 1	FONG HIU LAAM	方曉嵐	197	15.75"	
8	1 - 2	SOO CHO KEI	蘇楚淇	212	16.10"	



飛達田徑會

飛達新星田徑聯賽 2019 - 第二站

女子 2007 年組 - 200米 (決賽)

名次	組別	NAME	姓名	賽員編號	成績	備註
1	2 - 6	LEUNG NOK CHING	梁諾晴	204	29.39"	
2	2 - 5	CHENG CHIN WAI VICTORIA	鄭千蔚	188	29.83"	
3	2 - 7	YEUNG CHEUK WING	楊卓穎	218	30.39"	
4	1 - 5	LEUNG CHIN YAU VILLANELLE	梁芊柔	203	30.62"	
5	1 - 6	KOO KA CHING	古迦晴	199	31.00"	
6	1 - 3	ZHONG TSZ SHAN	鍾梓珊	221	31.26"	
7	2 - 4	ERIN CHAN YUET KIU	陳悅翹	196	31.43"	
8	1 - 8	SOO CHO KEI	蘇楚淇	212	33.41"	
9	1 - 7	TSOI TUNG TUNG	蔡桐桐	215	33.72"	
10	2 - 3	CHAN HEI YI	陳曦怡	187	34.31"	
	1 - 4	WONG SHEUNG KIU	黃湘葭	216	DNS	



飛達田徑會

飛達新星田徑聯賽 2019 - 第二站

女子 2007 年組 - 4X100米 (決賽)

名次	組別	NAME	姓名	賽員編號	成績	備註
1	1 - 5	創優體育會B隊			1'00.52"	
2	1 - 4	CWSA_GIRL_A			1'01.87"	
3	1 - 3	聖公會聖米迦勒小學			1'04.33"	



飛達田徑會

飛達新星田徑聯賽 2019 - 第二站

女子 2007 年組 - 60米 (初賽)

名次	組別	NAME	姓名	賽員編號	成績	備註
1	2 - 7	CHEUNG TING YAN NATALIE	張定欣	192	8.74"	
2	1 - 5	YEUNG TSZ YAN	楊芷葭	220	8.78"	
3	1 - 1	TSANG HOI WING	曾凱穎	851	9.03"	
4	2 - 4	MING XIAO TONG	明曉彤	209	9.09"	
5	1 - 4	ERIN CHAN YUET KIU	陳悅翹	196	9.29"	
6	2 - 8	MAK TSZ YING	麥子盈	208	9.39"	
7	1 - 6	CHUANG SUM YI	莊心怡	193	9.69"	
8	1 - 7	TO KAYLYN SZE KEI	陶詩琦	214	12.35"	
	2 - 2	AU HEI LAM	區晞琳	850	DNS	
	2 - 3	CHENG CHIN WAI VICTORIA	鄭千蔚	188	DNS	
	1 - 2	CHEUNG HOI LAM, HELEN	張凱琳	190	DNS	
	2 - 5	LAM HOI CHING	林海晴	200	DNS	
	1 - 3	LEE VIA KIRITI	李維	202	DNS	
	2 - 6	SO WAI KI	蘇惠綺	211	DNS	
	1 - 8	WONG WAN KI	黃蘊祈	217	DNS	

女子 2007 年組 - 60米 (決賽)

名次	組別	NAME	姓名	賽員編號	成績	備註
1	1 - 4	YEUNG TSZ YAN	楊芷葭	220	8.78"	
2	1 - 6	CHEUNG TING YAN NATALIE	張定欣	192	8.83"	
3	1 - 3	TSANG HOI WING	曾凱穎	851	9.11"	
4	1 - 5	MING XIAO TONG	明曉彤	209	9.20"	
5	1 - 8	MAK TSZ YING	麥子盈	208	9.44"	
6	1 - 7	ERIN CHAN YUET KIU	陳悅翹	196	9.47"	
7	1 - 2	CHUANG SUM YI	莊心怡	193	9.88"	
8	1 - 1	TO KAYLYN SZE KEI	陶詩琦	214	12.21"	



飛達田徑會

飛達新星田徑聯賽 2019 - 第二站

女子 2007 年組 - 800米 (決賽)

名次	組別	NAME	姓名	賽員編號	成績	備註
1	1 - 2	LEUNG CHIN YAU VILLANELLE	梁芊柔	203	2'53.05"	
2	1 - 7	CHEUNG KA KIU	張嘉喬	191	3'07.21"	
	1 - 11	WONG WAN KI	黃蘊祈	217	DNS	



飛達田徑會

飛達新星田徑聯賽 2019 - 第二站

女子 2007 年組 - 跳遠 (決賽)

名次	組別	NAME	姓名	賽員編號	成績	備註
1	1 - 3	LIE HIU YEE	李曉頤	206	4.86 m.	(R)
2	1 - 12	CHEUNG KA KIU	張嘉喬	191	4.10 m.	
3	1 - 11	CHENG CHIN WAI VICTORIA	鄭千蔚	188	4.04 m.	
4	1 - 8	MAK TSZ YING	麥子盈	208	3.75 m.	
5	1 - 2	CHUANG SUM YI	莊心怡	193	3.69 m.	
6	1 - 15	YEUNG SUM YAU	楊心柔	219	3.58 m.	
7	1 - 1	LEUNG CHIN YAU VILLANELLE	梁芊柔	203	3.53 m.	
8	1 - 7	FONG HIU LAAM	方曉嵐	197	3.48 m.	
9	1 - 9	LEUNG NOK CHING	梁諾晴	204	3.37 m.	
10	1 - 6	TO KAYLYN SZE KEI	陶詩琦	214	2.08 m.	
	1 - 4	LAM HOI CHING	林海晴	200	DNS	
	1 - 5	LAM HUI LOK	林栩樂	201	DNS	
	1 - 13	SO WAI KI	蘇惠綺	211	DNS	
	1 - 14	WONG WAN KI	黃蘊祈	217	DNS	
	1 - 10	MING XIAO TONG	明曉彤	209	NM	



飛達田徑會

飛達新星田徑聯賽 2019 - 第二站

女子 2007 年組 - 擲壘球 (決賽)

名次	組別	NAME	姓名	賽員編號	成績	備註
1	1 - 2	CYRENE HUI	許鏗珈	195	42.85 m.	(R)
2	1 - 7	SZE HEI NAM JACY	施晞嵐	213	33.62 m.	
3	1 - 4	CHEUNG KA KIU	張嘉喬	191	28.21 m.	
4	1 - 1	LIU YING TANG	廖映珽	207	27.96 m.	
5	1 - 3	LEE VIA KIRITI	李維	202	14.68 m.	
6	1 - 6	CHUANG SUM YI	莊心怡	193	14.13 m.	
	1 - 5	WONG WAN KI	黃蘊祈	217	DNS	
	1 - 8	ZHONG TSZ SHAN	鍾梓珊	221	DNS	



飛達田徑會

飛達新星田徑聯賽 2019 - 第二站

女子 小學 1 組 - 1500米 (決賽)

名次	組別	NAME	姓名	賽員編號	成績	備註
2	1 - 5	LEUNG SHUN HEI	梁信晞	205	5'54.43"	